

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng Đảng

Mai Đức Ngọc *

Tóm tắt: Nguyên tắc xây dựng Đảng là yếu tố quan trọng hàng đầu, đảm bảo cho Đảng tồn tại và phát triển, là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Các nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang chỉ đạo thực tiễn cách mạng nước ta, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là Đảng trí tuệ, đạo đức và văn minh, đáp ứng những yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Bài viết phân tích các nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; nguyên tắc xây dựng Đảng.

1. Mở đầu

Một trong những di sản cực kỳ quan trọng của Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc là tư tưởng của Người về Đảng Cộng sản nói chung và vấn đề xây dựng Đảng nói riêng, tư tưởng đó được hình thành và phát triển từng bước qua các thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Nhờ vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chặng đường lịch sử luôn là một đảng chân chính, là bộ tham mưu lãnh đạo của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ khả năng tập hợp các tầng lớp nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước ở giai đoạn trước đây, và ngày nay đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng nói chung, các nguyên tắc xây dựng Đảng nói riêng không phải là chủ đề mới.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trước đây hầu hết được tiếp cận một cách rời rạc, ở các góc độ khác nhau. Hiện nay, trong toàn Đảng đang tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng, đặc biệt là quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4, khóa XI về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Vì vậy, với mong muốn đóng góp thêm vào việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng Đảng, tác giả trình bày một cách có hệ thống, phân tích, luận giải và làm rõ nội dung các nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Các nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1. Tập trung dân chủ

(*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
ĐT: 0914990469. Email: maiducngoc195@yahoo.com.

Quá trình xây dựng và chinh đốn Đảng, Hồ Chí Minh coi việc nhận thức và thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất. Hồ Chí Minh gọi tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức đảng. Về dân chủ, Người nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó là một quyền lợi cũng là một nghĩa vụ của mọi người” [8, tr.216]. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý. Hồ Chí Minh đề cao vai trò của tập trung, thực hiện tập trung trong Đảng để tạo sự thống nhất ý chí và hành động, tạo thành sức mạnh lãnh đạo to lớn trong tiến trình cách mạng. Đây là biểu hiện cụ thể tính tiên phong, tính chiến đấu của giai cấp công nhân. Cùng với tập trung phải chú ý thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng. Dân chủ là làm cho mọi người mạnh dạn có ý kiến, làm cho Đảng tập trung được trí tuệ, tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Người đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ, vì có dân chủ trong Đảng mới có thể nói đến dân chủ trong xã hội, mới định hướng cho việc xây dựng một chế độ dân chủ triệu lần dân chủ hơn chế độ tư bản chủ nghĩa.

Tập trung trong tổ chức đảng có nghĩa là thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, tất cả đảng viên phải phục tùng nghị quyết của Đảng. Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, “phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ

Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt” [9, tr.118]. Người coi tập trung và dân chủ là sự thống nhất biện chứng, có mối quan hệ khăng khít với nhau. Tập trung trên nền tảng dân chủ; dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung.

Hơn 80 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua bao gian nan thử thách, cách mạng nước ta đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thành tựu đổi mới vừa qua do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, một lần nữa chứng minh sự phát triển và trưởng thành của Đảng. Thế và lực của cách mạng nước ta ngày càng được tăng cường. Đó là kết quả của việc Đảng ta không ngừng vận dụng một cách sáng tạo nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng và chinh đốn cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

2.2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

Theo Hồ Chí Minh, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và phải luôn đi đôi với nhau. Chỉ có tập thể lãnh đạo mới phát huy được toàn bộ trí tuệ đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vì sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Người lý giải một cách vắn tắt: Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy được một hoặc nhiều mặt của vấn đề, không thể thấy hết tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người, nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà

có thấy rõ khắp mọi mặt thì vấn đề ấy được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm. Người giải thích: “Việc gì đã được đông người bàn bạc kĩ rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới chuyên trách, công việc mới chạy... Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong” [5, tr.505], giống như “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”. Người nhân mạnh việc lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan và kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ và kết quả cũng là hỏng việc. Vì vậy, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn đi đôi với nhau.

Theo Hồ Chí Minh, cá nhân phụ trách là nhằm tạo ra tính chuyên trách, gắn trách nhiệm để giải quyết công việc một cách tốt nhất. Người lưu ý, trong thực hiện nguyên tắc này phải chống lại bệnh độc đoán, chuyên quyền, vi phạm dân chủ trong Đảng; đồng thời chống lại tệ dựa dẫm tập thể, không dám chịu trách nhiệm. Đây là hiện tượng thường thấy hàng ngày, khi có thành tích thì nhận về mình, còn khuyết điểm sai lầm thì đổ lỗi cho tập thể. Không chú ý đến lãnh đạo tập thể thì sẽ bao biện, độc đoán, chủ quan; đồng thời không chú ý đến cá nhân phụ trách thì sẽ dẫn đến bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ.

Tập thể lãnh đạo là để bảo đảm và phát huy dân chủ trong Đảng nhưng nó xa lạ với kiểu dựa dẫm vào tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm của cá nhân đảng viên trước nhiệm vụ mà

tổ chức phân công. Đồng thời, cá nhân phụ trách cũng hoàn toàn khác với độc đoán, chủ nghĩa cá nhân. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý rằng, không phải bất kỳ việc gì, thậm chí những việc nhỏ, một người có thể giải quyết được, cũng đưa ra tập thể bàn bạc, kết quả là hợp hành mất nhiều thì giờ, đó là hiểu một cách máy móc. Song, việc nhỏ nhưng quan trọng vẫn cần tập thể bàn bạc, quyết định. Theo Người, cá nhân phụ trách là nhằm tạo ra tính chuyên trách, gắn trách nhiệm để giải quyết công việc một cách tốt nhất.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn là điển hình mẫu mực trong thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Dù trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước nhưng Hồ Chí Minh luôn tôn trọng ý kiến tập thể, không tự tiện ra quyết định. Đồng thời, Người luôn đề cao trách nhiệm cá nhân trong công việc, tự phê bình, nhận trách nhiệm trước Đảng, Quốc hội và nhân dân khi có khuyết điểm.

Hiện nay, việc thực hiện nguyên tắc này ở một số tổ chức đảng còn bộc lộ hạn chế: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể

và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân” [1, tr.22 - 23].

Chính sự không rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước. Từ thực trạng trên Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) đã chỉ ra một vấn đề cấp bách là cần xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Hiện nay, tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đang được kiên trì tiếp tục thực hiện trong toàn Đảng ta.

2.3. Tự phê bình và phê bình

Nguyên tắc tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh trong công tác xây dựng Đảng. Người khẳng định, phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển Đảng, là “thang thuốc hay nhất” để Đảng ngày càng phát triển [6, tr.261 - 262]. Hồ Chí Minh nói: “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v..” [5, tr.262 - 263]. Trong công tác xây dựng Đảng, cần thực hành tự phê bình và phê bình để mỗi tổ

chức đảng và đảng viên nhìn thấy khuyết điểm của mình mà tìm cách sửa chữa. Theo Hồ Chí Minh: “Một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn và chân chính” [11, tr.301].

Mục đích của phê bình và tự phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn, tăng cường sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Hồ Chí Minh nói: “Mỗi người đều có thiện, có ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng” [5, tr.262]. Ở đây, cần phân biệt rõ động cơ của tự phê bình và phê bình. Khi nói khuyết điểm của đồng chí mình, nhưng có người góp ý chân thành giúp họ nhận ra khuyết điểm để sửa chữa, có kẻ lợi dụng nó để đả kích phê phán hòng hạ bệ, làm mất uy tín nội bộ, như dân gian thường nói “mượn gió bẻ măng”. Kiểu phê bình ấy chỉ gây mất đoàn kết nội bộ, làm giảm sức mạnh của của các tổ chức Đảng, hoàn toàn trái ngược với tư tưởng của Hồ Chí Minh. Người cho rằng, muốn đoàn kết chặt chẽ là phải tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người chung quanh. Tự phê bình và phê bình là đấu tranh bảo vệ cái thiện, cái tích cực, tạo điều kiện cho nó phát triển, ngăn chặn cái xấu, cái tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Đối với các tổ chức Đảng, yêu cầu ấy lại

càng cao. Điều quan trọng là “phê bình xong phải biết cách sửa chữa. Nếu phê bình rồi mà không biết cách sửa chữa là một khuyết điểm to” [11, tr.322]. Người còn cho rằng, thật thà tự phê bình chẳng những giúp cho nhau sửa chữa, giúp cho nhau tiến bộ mà còn giúp cho người khác biết để mà tránh. Đó mới là mục đích của tự phê bình và phê bình.

Khi bàn về thái độ, cách thức phê bình, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người. Bản tính tự nhiên của con người, không muốn người khác nói đến yếu kém, khuyết điểm của mình. Làm việc ấy cần có thái độ chân thành, trung thực, không lợi dụng tự phê bình và phê bình để chỉ trích, hạ uy tín người khác. Đó là nguyên tắc sinh hoạt. Hồ Chí Minh nói: “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phê bình người...” [7, tr.232]. Tính triệt để trong tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh là ở đó, thể hiện tính đấu tranh nhưng giàu lòng nhân ái, vì con người, trân trọng con người, đồng chí mình. Trong thực hành phê bình, thái độ phê bình rất quan trọng. Nếu thái độ không đúng thì người bị phê bình khó mà tiếp thu, tự phê bình cũng không thấu đáo khách quan, do đó hiệu quả không cao.

Mỗi khi nói đến tự phê bình và phê bình, Hồ Chí Minh yêu cầu phải được tiến hành dân chủ rộng rãi trong Đảng và ắt phải thống nhất tư tưởng. Phê bình từ trên xuống và từ dưới lên, cán bộ các cấp, nhất là cán

bộ cấp cao phải gương mẫu làm trước. Cấp trên phê bình chưa đủ, đồng chí, đồng sự phê bình chưa đủ mà cần hoan nghênh quần chúng phê bình. Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên không phê bình tức là bỏ mất quyền dân chủ của mình. Song phê bình phải đảng hoàng, chính đáng. Như vậy, tự phê bình và phê bình phải được thực hiện gắn liền với dân chủ, chỉ có dân chủ mới có tự phê bình và phê bình thật sự.

2.4. Kỷ luật nghiêm minh và tự giác

Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác là đòi hỏi đối với mọi đảng viên và cũng là một nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Yêu cầu các tổ chức đảng, đảng viên phải tuyệt đối phục tùng kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đảng. Ý thức tự giác của mỗi đảng viên là yếu tố tạo nên sự đoàn kết nhất trí, hình thành sức mạnh của Đảng, niềm tin cho quần chúng nhân dân. Ngược lại, việc coi thường kỷ luật Đảng, không tự giác chấp hành kỷ luật Đảng sẽ làm suy yếu và tan rã Đảng. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể tách rời nhau trong nội bộ Đảng. Đoàn kết là sức mạnh của Đảng, còn kỷ luật của Đảng là một điều kiện, nhân tố quan trọng để giữ vững sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Người cho rằng: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật” [5, tr.553]. Đồng thời, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh rằng, sức mạnh vô địch của Đảng ta là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Theo đó, kỷ luật của Đảng là phải phân minh. Tất cả đảng viên đều phải

tự giác tuân thủ, không phân biệt đảng viên giữ vị trí quản lý, lãnh đạo hay đảng viên thường; đảng viên ở cơ sở hay đảng viên trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng” [5, tr.553].

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là, chủ thể của sự nghiêm minh và lòng tự giác của việc thực hiện kỷ luật Đảng là ai? Có thể đưa ra câu trả lời rằng: *Thứ nhất*, nghiêm minh thuộc về tổ chức Đảng. Vì đó là kỷ luật đối với mọi cán bộ, đảng viên, không phân biệt cán bộ cao hay thấp, là cán bộ lãnh đạo hay là những đảng viên bình thường. Hồ Chí Minh viết: “Về mặt tổ chức: Đảng phải có kỷ luật rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức” [6, tr.235]; *Thứ hai*, tự giác thuộc về mỗi cá nhân đảng viên đối với Đảng. Bởi vì Đảng không bắt buộc ai vào Đảng, chỉ có những quần chúng ưu tú, có đủ điều kiện theo quy định của Đảng và tự nguyện xin vào Đảng để được công hiến, góp phần cùng toàn Đảng lãnh đạo thực hiện cách mạng xây dựng và bảo vệ đất nước đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân. Hồ Chí Minh viết: “Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự “tự giác”, lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong” [6, tr.235].

Mỗi cán bộ, đảng viên, trước khi trở thành đảng viên, bản thân đã là một công dân tốt, một đoàn viên tốt, quần chúng tiêu biểu, tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; khi là đảng viên thì

tính tự giác phục tùng kỷ luật của Đảng, chấp hành nghiêm mọi sự phân công của Đảng, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ được giao càng phải được nâng cao.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành nghị quyết và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Theo Người, mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và cơ quan chính quyền cách mạng.

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay có không ít những người sau khi vào Đảng, đặc biệt có chút cống hiến, tự coi mình là “công thần cách mạng” đã kiêu ngạo, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Trong những năm gần đây, Đảng ta đã kiên quyết xử lý kỷ luật những cán bộ đảng viên thuộc nhiều tổ chức đảng và loại ra khỏi Đảng những phần tử vô kỷ luật, coi thường tổ chức, vi phạm pháp luật. Theo số liệu thống kê của Thanh tra Chính phủ, trong bốn nhiệm kỳ qua, số cán bộ, đảng viên bị kỷ luật là hơn 420.000 người, trong đó khai trừ khỏi Đảng là 78.000 trường hợp. Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” đã cho thấy: các cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy đã kiểm tra 1.089.771 đảng viên, phát hiện 11.594 đảng viên vi phạm; thi hành kỷ luật 2.953 đảng viên; kiểm tra 181.372 tổ chức đảng, phát hiện 6.327 tổ chức có vi phạm, xử lý kỷ luật 163 tổ chức. Tổng số đảng viên bị kỷ luật là 76.135 trường hợp (tăng 1% so với nhiệm kỳ IX); số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật là 1.791 tổ chức (tăng 44% so với nhiệm kỳ IX). Ủy

ban Kiểm tra Trung ương đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật 04 ủy viên Trung ương Đảng (nhiệm kỳ X), 17 bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành; 02 bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn kinh tế nhà nước [21].

2.5. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Đoàn kết, thống nhất là một thuộc tính cơ bản, một nguyên tắc hoạt động quan trọng của Đảng, quyết định sức mạnh của Đảng, nhằm bảo đảm vững chắc cho việc giành những thắng lợi to lớn hơn. Hồ Chí Minh viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [4, tr.510]. Đồng thời, Người cũng khẳng định sức mạnh to lớn của đoàn kết qua thực tiễn cách mạng nước ta: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch. Lực lượng đoàn kết đã giúp Cách mạng tháng Tám thành công. Lực lượng đoàn kết đã giúp kháng chiến thắng lợi. Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước” [12, tr.49]. Trong các tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh có tới hàng trăm bài nói và viết về đoàn kết. Tư tưởng đoàn kết nổi bật của Người là: “Đoàn kết làm ra sức mạnh” [10, tr.482]; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta” [13, tr.145]; “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết... là then chốt của thành công” [15, tr.186]. Đoàn kết thống nhất trong Đảng là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng, là sự vận động và phát triển theo đúng quy luật của Đảng.

Hồ Chí Minh luôn thể hiện sự quan tâm, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa quan trọng của đoàn kết thống nhất. Người không chỉ nêu ra yêu cầu phải đoàn kết trong Đảng mà Người còn chỉ rõ sự đoàn kết ấy phải là đoàn kết nhất trí, đoàn kết thống nhất, đó không phải là đoàn kết giả tạo, hình thức, nó phải thể hiện cả ở tư tưởng, cả trong hành động. Tư tưởng và hành động phải thống nhất. Không thể bề ngoài là đoàn kết nhưng những khi cần ra một quyết định, ban hành một quyết sách thì không có được sự thống nhất hay khi cần thì liên minh nhau lại nhân danh đoàn kết, khi không cần thì tìm cách cản trở công việc của nhau. Trong tư tưởng của Người, đoàn kết phải là đoàn kết thống nhất, trước sau như một, tức là phải dựa trên nền tảng đường lối, quan điểm của Đảng và vì lợi ích của tập thể. Người luôn nhấn mạnh: Đảng tuy có nhiều đảng viên, song khi tiến hành nhiệm vụ cách mạng thì chỉ như một người, trong Đảng không cho phép có tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

Sự đoàn kết thống nhất trước hết phải được xây dựng trong Đảng, được thể hiện trong Đảng. Mỗi đảng viên, nhất là đảng viên giữ trọng trách lãnh đạo phải cương quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội trong chính bản thân mình trước những tác động từ bên ngoài. Bởi lẽ, Hồ Chí Minh đã từng nói: chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội chính là căn nguyên của mất đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trên thực tế hiện nay, trong Đảng ta đang có một bộ phận cán bộ, đảng viên có xu hướng chạy theo chủ nghĩa cá nhân; một số tổ chức Đảng có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, chưa tôn trọng và thực hiện chưa

đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc tự phê bình và phê bình có nơi trở nên hình thức, có nơi bị lợi dụng để đấu đá, hạ bệ lẫn nhau. Bên cạnh đó, những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, “lợi ích nhóm”, tính cục bộ địa phương có nơi đã xuất hiện và phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Ở nhiều nơi, chính người đứng đầu chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và cấp mình về sự đoàn kết thống nhất nội bộ lại chưa thực sự gương mẫu, chưa thấm nhuần ý thức xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Chính vì vậy, việc lựa chọn người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, có vai trò tiên phong, gương mẫu là rất quan trọng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự công bằng, công tâm trong xử lý công việc, phải thực sự là trung tâm quy tụ, đoàn kết của tổ chức Đảng, của tập thể cơ quan, đơn vị.

Quán triệt, học tập tư tưởng của Người, vấn đề thực hiện đoàn kết thống nhất trong Đảng càng phải được xem là một chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng. Là Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng ta càng phải xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất, có như vậy thì hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc mới đoàn kết xung quanh Đảng. Đoàn kết của Đảng chính là tấm gương cho cả hệ thống chính trị và là nhân tố quyết định bảo đảm đoàn kết dân tộc.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng Đảng luôn được Đảng ta quán triệt sâu sắc trong quá trình xây dựng Đảng, nhất là trong lúc toàn Đảng đang đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của công tác xây dựng Đảng và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, hơn bao giờ hết các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở cần quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện tốt những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, thấm nhuần tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, đồng thời thường xuyên tổ chức tuyên truyền để tiếp tục làm theo các chuẩn mực đạo đức về cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phòng chống tham nhũng, lãng phí, sửa đổi lề lối làm việc v.v.. để vận dụng trong giai đoạn hiện nay một cách hiệu quả.

Thứ hai, trong sinh hoạt Đảng đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh tự giác, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng, hành động vi phạm các nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Cùng với đảng ủy, cấp ủy chi bộ phải đấu tranh lãnh đạo, xây dựng chi bộ, đơn vị, công đoàn vững mạnh, giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn với chất lượng và hiệu quả cao.

Thứ ba, thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên, lấy tư tưởng, tấm gương của Hồ Chí Minh để làm tiêu chuẩn phấn đấu cho bản thân. Tăng cường hoạt động nghiên cứu, học tập thông qua nhiều hình

thức khác nhau để nâng cao trình độ, năng lực, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, tăng cường mối quan hệ với nhân dân, nêu cao tính gương mẫu của đảng viên trước quần chúng, là công bộc của nhân dân, kiên định quan điểm quần chúng trong mọi mặt công tác sinh hoạt. Phát huy vai trò của Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến nhân dân, đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân và Nhà nước, góp phần tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng Đảng luôn soi đường cho chúng ta thực hiện tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong thời gian tới, chúng ta tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, mỗi tổ chức đảng, đảng viên tiếp tục thấm nhuần, quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, gương mẫu thực hiện tốt những nội dung trên đây sẽ góp phần làm cho Đảng ta thật sự đoàn kết, thống nhất hơn nữa, nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng, làm cho Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, xứng đáng với vai trò người lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Minh Hiếu (2003), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ”, *Báo Hà Nội mới cuối tuần*, số 428, ngày 7 - 6.
- [3] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giá trị nhân văn và phát triển*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [13] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [15] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [16] Lê Truyền (2003), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết”, *Báo Nhân Dân*, ngày 14 - 8.
- [17] Bắc Vân (2003), “Bác Hồ nói về tự phê bình và phê bình”, *Báo Nhân Dân*, ngày 20 - 5.
- [18] tapchicongsan.org.vn
- [19] xaydungdang.org.vn
- [20] hanoimoi.com.vn
- [21] thanhtra.gov.vn.

